TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 251/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ng**; Sinh năm: 2000;
Căn cước công dân số: 01730000xxxx cấp ngày 28/9/2021;
Nơi cư trú: tổ 01, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ (phường Quỳnh Lâm,TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cũ).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ch**; Sinh năm: 1991;
Căn cước số: 01709100xxxx cấp ngày 17/12/2021;
Nơi cư trú: tổ 06, phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ (phường Thống Nhất,TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cũ).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn Ch thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị Ng và anh Ch có 01 con chung là Nguyễn Hải Đăng, giới tính: Nam, sinh ngày 10/4/2019. Hiện con khỏe mạnh, không có nhược điểm về tâm thần và thể chất.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung (cháu Đăng). Anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000Đ *(Ba triệu đồng)*/1 tháng kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.5. Về án phí: Chị Phạm Thị Ng tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con; đối trừ với số tiền 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006576 ngày 10/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Phú Thọ;
- UBND phường Thống Nhất , tỉnh Phú Thọ;
(Giấy ĐKKH số 05 ngày 19/02/2019 tại UBND xã Thống Nhất, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cũ);
- Các đương sự;
- Lưu Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh